TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý.

Ông Lành Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Nhà văn hóa khối 6, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 60/QĐ-CA ngày 19 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 4 năm 2003, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N (đã chết) và bà Vy Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-9-2022 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Mông Văn H, sinh năm 2004; địa chỉ: Số 86, đường X, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Vy Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lộc Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12-9-2022 bị cáo Triệu Văn Đ cùng bạn bè đến hát tại quán Kraoke DuBai địa chỉ tại khu S, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi hát xong, do không có tiền trả tiền dịch vụ cho quán, bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12V1 - 168.91 (xe mẹ bị cáo mau cho bị cáo để làm phương tiện đi làm) với anh Lộc Quang T lấy 5.000.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền 2.600.000 đồng để thanh toán dịch vụ hát tại quán, còn 2.400.000 đồng bị cáo giữ tiêu sài cá nhân hết. Để có tiền lấy lại xe mô tô đã cầm cố, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13-9-2022, bị cáo hỏi mượn anh Mông Văn H là người làm cùng bị cáo tại nhà hàng Thủy Quán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12D1-278.05 với lý do về nhà có việc riêng. Do tin tưởng nên anh Mông Văn H đã đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo điều khiển xe về nhà tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 08 giờ ngày 14-9-2022 bị cáo điều khiển xe mô tô mượn từ anh Mông Văn H đến quán Karaoke DuBai để đổi lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision bị cáo đã cầm cố trước đó. Ngay sau đó, bị cáo nghỉ việc tại nhà hàng Thủy Quán và cắt liên lạc. Anh Mông Văn H không thấy bị cáo đem xe về trả nên tìm gặp bị cáo đòi nhưng bị cáo trốn tránh, không trả. Ngày 25-9-2022 anh Mông Văn H gửi đơn trình báo vụ việc đến Công an thành phố Lạng Sơn.

Cơ quan Công an triệu tập bị cáo đến làm việc. Tại đây, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe và trao trả cho anh Mông Văn H.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 26-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12D1 – 278.05 trị giá 13.300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 171/KSĐT ngày 28-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Người bị hại anh Mông Văn H trình bày: Do có quan hệ quen biết với nhau vì cùng làm nhân viên tại nhà hàng Thủy Quán nên ngày 13-9-2022 anh có cho bị cáo mượn chiếc xe Honda Wave, biển kiểm soát 12D1 - 278.05 để về nhà có việc. Nhưng sau đó, bị cáo nghỉ việc tại nhà hàng và không mang xe trả lại anh. Anh đã tìm gặp bị cáo đòi xe nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, anh đã trình báo cơ quan công an. Cơ quan Công an đã thu hồi được và trả lại anh chiếc xe trên. Nay anh không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vy Thị C trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Triệu Văn Đ. Năm 2021 bà có mua một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12V1 - 168.91, đăng ký xe mang tên bà. Năm 2022 bị cáo nói với bà là bị cáo đi làm, cần phương tiện để đi lại nên bà đã cho

bị cáo chiếc xe trên để bị cáo toàn quyền quản lý, sử dụng. Ngày 12-9-2022 bị cáo mang xe đi cầm cố và lừa anh Mông Văn H lấy chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 12D1- 278.05 để mang đến cầm cố rồi lấy chiếc xe Honda Vision của bị cáo ra bà không hề biết. Chiếc xe bà mua cho bị cáo, bị cáo sử dụng như thế nào nay bà không có ý kiến. Do bị cáo đang bị tạm giam nên bà đã thay mặt bị cáo nhận lại chiếc xe trên do Cơ quan công an trả lại. Nay bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù. Không áp dụng khoản 5 Điều 174 phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Triệu Văn Đ xin hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa vắng mặt bị hại, anh Mông Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Vy Thị C; người làm chứng anh Lộc Văn T. Anh Mông Văn H và bà Vy Thị C có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lộc Văn T đã có lời khai trong hồ sơ, vì vậy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Triệu Văn Đ đã có hành vi gian dối thông qua việc mượn xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12D1 – 278.05 của anh Mông Văn H rồi mang đi cầm cố lấy chiếc xe của bị cáo đã cầm cố trước đó ra. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Quyền sở hữu về tài sản là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã lấy lại chiếc xe và không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với anh Lộc Quang T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô với bị cáo nhưng không biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô này nên không có căn cứ xử lý. Số tiền bị cáo nhận từ anh Lộc Quang T khi cầm cố chiếc xe, mẹ bị cáo là bà Vy Thị C đã thay mặt bị cáo thỏa thuận giải quyết với anh Lộc Quang T và anh Lộc Quang T không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Từ những nhận định trên, thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 07-10-2022 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có nguồn thu nhập để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[12] Về xử lý vật chứng: Không có.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật. Đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Văn Đ, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-9-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo

3.1. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà Nước.

3.2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn